

BÁO CÁO

Về việc hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành lần 2 năm 2021.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Giới thiệu về Công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi là đơn vị quản lý vận hành các nhà máy điện gồm nhà máy thủy điện Đa Nhim, Đa Nhim mở rộng, Sông pha, Hàm Thuận và Đa Mi với tổng công suất lắp đặt 722,5MW và Nhà máy điện mặt trời Đa Mi với công suất lắp đặt 47,5MWp. Một số thông tin chính của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI.

- Tên tiếng Anh: DA NHIM - HAM THUAN - DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: EVNHPCDHD.

- Mã chứng khoán: DNH, giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng.

- Số lượng phát hành: 422.400.000 cổ phiếu.

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) chiếm 99,93%.

- Tổng số lao động Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 247 người.

2. Ban Kiểm soát

Thành phần Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2022 gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Dung Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Hoàng Văn Long Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 25/5/2022)
- Ông Đặng Văn Minh Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 25/5/2022)
- Ông Phạm Viết Kỳ Thành viên Ban Kiểm soát

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai làm việc theo kế hoạch với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổ chức 03 đợt kiểm soát để rà soát các hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
Đợt 1-Năm 2022	Từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022. - Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định trong 06 tháng đầu năm 2022. - Thẩm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 của Công ty. - Các nội dung khác về tình hình các hoạt động Công ty.
Đợt 2-Năm 2022	Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 03/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát quản lý doanh thu, chi phí của Công ty. - Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Kiểm soát Công ty con đến thời điểm kiểm tra. - Các nội dung khác về hoạt động của Công ty.
Đợt 3-Năm 2022	Từ ngày 28/02/2023 đến ngày 03/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022. - Kiểm soát công tác quản lý chi phí, công nợ của Công ty năm 2022. - Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2022. - Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty năm 2022.

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
		- Kiểm soát các nội dung khác về hoạt động của Công ty.

Ngoài các đợt kiểm soát định kỳ như trên, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề Hội đồng quản trị đưa ra bàn bạc; thường xuyên theo dõi công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành các hoạt của Công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động của Công ty

2.1. Công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

a) Về quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, tổng chi phí thực hiện của hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm lỗ /lãi chênh lệch tỷ giá) của Công ty tăng 73.650 triệu đồng tương ứng tăng 7% so với kế hoạch chủ yếu đến từ chi phí thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền lương thực hiện tăng do sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận tăng so với kế hoạch.

Mặc dù chi phí thực hiện năm 2022 có tăng so với kế hoạch nhưng nhìn chung phù hợp với tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Về chi phí O&M và giá thành sản xuất điện

Chi phí O&M và giá thành sản xuất điện thực hiện trong năm như sau:

- Chi phí O&M theo số liệu kế hoạch năm 2022 là 320Tr.đ/MW, thực hiện là 326Tr.đ/MW tương đương 101,8% giá trị theo kế hoạch.

- Giá thành điện năng bình quân trong năm 2022 theo số liệu kế hoạch là 440đồng/kWh, thực hiện là 325 đồng/kWh thấp hơn kế hoạch.

c) Về công tác đấu thầu

- Công tác lựa chọn nhà thầu về cơ bản đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; phần lớn đảm bảo tiến độ yêu cầu công tác sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung.

- Công ty thực hiện tốt công tác tiết kiệm trong đấu thầu thông qua các hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh và đạt các chỉ tiêu đấu thầu rộng rãi/chào hàng cạnh tranh qua mạng. Phần lớn giá trị hợp đồng đều thấp hơn dự toán/giá gói thầu và không có gói thầu nào bị phát sinh vượt dự toán/giá gói thầu.

2.2. Công tác sản xuất điện

a) Sản lượng điện

Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất điện thực hiện năm 2022 được như sau:

Đơn vị: Triệu Kwh

STT	Nội dung	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	2.463,0	3.105,5	126
a)	Thủy điện	2.400,3	3.039,4	127
b)	Điện mặt trời	62,7	66,1	105
2	Điện từ dùng	20	22,9	109
3	Sản lượng điện thương phẩm	2.442,8	3.083,7	126
a)	Thủy điện	2.380,6	3.018,2	127
b)	Điện mặt trời	62,2	65,5	105

b) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Căn cứ vào sản lượng điện sản xuất, sản lượng điện giao, sản lượng điện nhận; thời gian ngừng máy bảo dưỡng sửa chữa theo kế hoạch và thời gian ngừng máy sự cố của các nhà máy thủy điện thực hiện trong năm, kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật thực hiện năm 2022 các nhà máy thủy điện của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Kết quả
1	Tỉ lệ điện tự dùng (%)	≤ 0,84	0,7153	Đạt
2	Hệ số khả dụng (%)	≥ 95,64	95,9738	Đạt
3	Tỉ lệ ngừng máy do sự cố (%)	≤ 0,50	0,2599	Đạt
4	Tỉ lệ dừng máy bảo dưỡng (%)	≤ 3,86	3,7663	Đạt

Ghi chú: Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật thực hiện ở trên không tính đến nhà máy điện mặt trời Đa Mi

c) Về các sự cố thiết bị

Trong năm 2022 tại Công ty xảy ra 2 sự cố thiết bị dẫn đến ngừng máy như sau:

- Ngày 23 tháng 4 năm 2022 xảy ra 01 sự cố máy biến áp chính 1T tại Nhà máy thủy điện Đa Mi. Nguyên nhân sự cố là do phóng điện cuộn dây 230kV pha A bên trong máy biến áp. Sự cố máy biến áp chính 1T của Nhà máy Thủy điện Đa Mi kết hợp với công tác bảo dưỡng tổ máy H1 có tổng thời gian ngừng hoạt động tổ máy H1 của Nhà máy Thủy điện Đa Mi khoảng 64 ngày.

- Ngày 23 tháng 7 năm 2022 xảy ra 01 sự cố do hệ thống rơ le bảo vệ máy biến áp chính 2T tại Nhà máy thủy điện Đa Mi tác động. Nguyên nhân do ảnh hưởng của các sự cố trên hệ thống gây ra sự tác động không chính xác của các rơ le bảo vệ máy biến áp. Thời gian ngừng máy sự cố khoảng 13 giờ.

d) Về công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường

Trong năm 2022 công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường tại công ty được đảm bảo. Không xảy ra các tai nạn lao động, các sự cố cháy nổ và môi trường.

2.3. Công tác sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định của năm 2022 bao gồm 12 hạng mục công trình, trong đó: 01 hạng mục đăng ký thực hiện 02 năm 2021-2022; 01 hạng mục đăng ký thực hiện 02 năm 2022-2023 và 10 hạng mục đăng ký mới. Tổng giá trị thực hiện theo kế hoạch là 58.425 triệu đồng.

- Thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn tài sản cố định trong năm đã hoàn thành 100% và các hạng mục được triển khai phù hợp theo kế hoạch. Tổng giá trị thực hiện là 55.959 triệu đồng. Giá trị thực hiện thấp hơn kế hoạch chủ yếu do tiết giảm trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

2.4. Công tác mua sắm tài sản cố định

- Mua sắm bằng nguồn vốn Đầu tư phát triển: Theo kế hoạch năm 2022, Công ty đăng ký thực hiện 21 hạng mục (trong đó có 01 hạng mục bổ sung do chuyển từ nguồn vốn SXKD sang nguồn vốn ĐTPT) với tổng giá trị kế hoạch là 35.638 triệu đồng. Thực hiện trong năm là 8.321 triệu đồng, đạt 23% so với kế hoạch. Tiến độ thực hiện bị chậm trễ so với kế hoạch do công tác thực hiện giai đoạn chuẩn bị lựa chọn nhà thầu kéo dài; các hạng mục mua sắm tài sản cố định phải thực hiện theo quy trình đầu tư xây dựng, lựa chọn tư vấn lập Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật, trong năm 2022 chỉ thực hiện giải ngân cho chi phí tư vấn lập Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật.

- Mua sắm bằng nguồn vốn khấu hao cơ bản: Theo kế hoạch, Công ty đăng ký thực hiện 01 hạng mục mua sắm 2 máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi với tổng giá trị kế hoạch giải ngân là 16.143 triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng chưa hoàn thành trong năm, chậm so với kế hoạch nên chưa có giá trị giải ngân tạm ứng hợp đồng theo kế hoạch.

2.5. Công tác đầu tư xây dựng dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Công ty tiếp tục phối hợp với cấp thẩm quyền và các nhà thầu để xử lý các tồn tại của dự án như là xin điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và điều chỉnh một số nội dung quyết định đầu tư của Dự án lên các cấp thẩm quyền; xác định nguyên nhân trách nhiệm liên quan của các bên về việc chậm tiến độ thi công.

- Dự án đã được kiểm toán nhà nước thực hiện công tác kiểm toán từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 03 tháng 10 năm 2022.

- Công tác lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chậm so với Quy định, hiện chưa hoàn thành.

2.6. Công tác sử dụng lao động

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số lao động Công ty là 247 người (bao gồm người quản lý), giảm 03 người so với số lao động tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm tăng 03 người (02 người tuyển mới và 01 người điều động nội bộ trong Tổng công ty) và giảm 06 người (01 người chết, 02 người nghỉ chế độ hưu trí và 03 người lao động chấm dứt Hợp đồng lao động theo nguyện vọng).

Năm 2022, Công ty có thực hiện việc luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao năng lực công tác và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; chú trọng công tác đào tạo và tạo điều kiện để cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn và từng bước điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn.

2.7. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã ban hành Nghị quyết số 546/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 để thông qua một số nội dung. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Nội dung	KH 2022	TH 2022	TH/KH
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN			
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.463	3.105	126%
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.443	3.084	126%
II	TỔNG DOANH THU	2.191.059	2.890.738	132%
1	DT HĐ SXKD chính bao gồm lãi tiền gửi	2.170.075	2.754.641	127%
2	DT hoạt động tài chính (bao gồm phần lãi CLTG)	14.084	103.723	737%
3	DT khác	6.900	32.375	469%
III	TỔNG CHI PHÍ	1.079.983	1.088.513	100.8%
1	CP HĐ sản xuất điện bao gồm các khoản làm giảm giá điện	1.073.773	1,073,077	100%
a	Chi phí sản xuất điện	998.816	1.072.466	107%
b	Phần lỗ chênh lệch tỷ giá	74.957	611	
2	CP HĐ tài chính			
3	CP khác	6.210	15.437	249%
IV	TỔNG LN TRƯỚC THUẾ	1.111.076	1.802.225	162%
1	LN HĐ SXKD điện	1.096.302	1.681.564	153%
2	LN HĐ tài chính	14.084	103.723	736%
3	LN khác	690	16.938	2455%
V	THUẾ TNDN	222.215	322.105	145%

STT	Nội dung	KH 2022	TH 2022	TH/KH
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	888.861	1.480.120	167%

Ghi chú: Phần lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện và do đánh giá lại được tính vào doanh thu tài chính; phần lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện được tính vào chi phí.

Trong năm 2022 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả như trên cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

b) Về thực hiện kế hoạch ĐTXD, mua sắm TSCĐ

Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD, mua sắm TSCĐ trong năm 2022 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án/Hạng mục	KH 2022	TH 2022	TH/KH
1	Đầu tư xây dựng	44.134	12.955	29%
2	Đầu tư phát triển bằng vốn ĐTPT	35.638	8.321	23%
3	Đầu tư phát triển bằng vốn KHCB	16.143	-	0%

Theo kết quả thực hiện như trên, kế hoạch ĐTXD, mua sắm TSCĐ thực hiện còn thấp, cụ thể như sau:

- Đối với công tác đầu tư xây dựng, giá trị thực hiện giải ngân thấp so với kế hoạch là do chưa thanh toán chi phí Tư vấn giám sát thực hiện trong giai đoạn thi công khoan nổ tương đương 26.127 triệu đồng do Bộ Công thương đang xem xét chấp thuận điều chỉnh tiến độ, điều chỉnh Dự án và chấp thuận chủ trương điều chỉnh Hợp đồng Tư vấn Giám sát và một số chi phí tư vấn, bảo hiểm và thuế chưa thực hiện như kế hoạch.

- Đối với hạng mục đầu tư phát triển bằng vốn KHCB mua sắm Máy biến áp chính nhà máy thủy điện Đa Mi do công tác lựa chọn nhà thầu chậm trễ, chưa ký kết được hợp đồng trong năm 2022.

- Đối với hạng mục đầu tư phát triển bằng vốn ĐTPT, bên cạnh công tác lựa chọn ký kết hợp đồng của hệ thống giám sát Máy biến áp chính nhà máy thủy điện Đa Mi bị chậm trễ, các hạng mục mua sắm TSCĐ khác thực hiện theo quy trình đầu tư xây dựng nên cần lựa chọn tư vấn lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật. Kết quả là trong năm 2022 chỉ thực hiện và giải ngân cho chi phí tư vấn lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật.

c) Thực hiện phân phối lợi nhuận

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận của năm 2021, Công ty đã triển khai công tác chi trả cổ tức và thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2022 (ĐHĐCĐ TN 2022)	Kết quả TH năm 2022
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	1.333.992	
	<i>Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	106.503	
2	Lợi nhuận năm trước để lại	338.159	
3	Phân phối lợi nhuận 2022		
a	Lợi nhuận 2021 được phân phối	1.672.150	1.672.150
	<i>Trong đó lãi CLTG lũy kế</i>	438.769	
b	Cổ tức (35%)	1.478.400	1.478.400
	<i>Trong đó đã tạm ứng 14%</i>	591.360	
c	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
d	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	654	654
e	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	20.158	20.158
f	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo điểm a, b khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	13.439	13.439
9	Lợi nhuận để lại	159.499	159.499

d) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Trên cơ sở Công ty kiểm toán TNHH KPMG được Ban kiểm soát đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022.

e) Công tác tiền lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022

Trên cơ sở kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả mức tiền lương, thù lao như sau:

- Tiền lương, thù lao theo kế hoạch: 2.231.256 nghìn đồng

- Tiền lương, thù lao thực hiện: 2.336.372 nghìn đồng

Thực hiện tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022 cao hơn kế hoạch chủ yếu là do lợi nhuận, hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt kết quả cao.

3. Về sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty; được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình Hội đồng quản trị, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, mặc dù còn khó khăn nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2022. Một số hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp.

+ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 tổ chức ngày 28/02/2022 tại trụ sở chính Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận -Đa Mi. Nội dung của đại hội gồm thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Trọng Oánh và bầu bổ sung ông Đặng Văn Cường làm thành viên Hội đồng quản trị.

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 25/5/2022 tại trụ sở chính Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận -Đa Mi.

- Tại phiên họp Hội đồng quản trị lần 1 vào ngày 28 tháng 2 năm 2022, Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua bầu ông Lê Văn Quang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

- Tại phiên họp Hội đồng quản trị lần 2 vào ngày 01 tháng 3 năm 2022, Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Lê Văn Quang và giao ông Đỗ Minh Lộc - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty thực hiện quyền Tổng giám đốc Công ty.

- Tại phiên họp Hội đồng quản trị lần 6 vào ngày 06 tháng 7 năm 2022, Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua thôi nhiệm vụ quyền Tổng giám đốc đối với ông Đỗ Minh Lộc và bổ nhiệm ông Đặng Văn Cường - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp

định kỳ hàng quý. Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 10 phiên họp và ban hành 58 Nghị quyết và 38 Quyết định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hợp pháp, hợp lệ.

- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ và điều hành linh hoạt, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các Nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát nhận thấy trong các hoạt động của năm 2022, Hội đồng quản trị chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định và quy chế quản lý liên quan, v.v..., đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2022, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Dưới sự điều hành của Ban Tổng giám đốc, kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai các hoạt động SXKD phù hợp với các quy chế quản lý có liên quan, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2022 Ban Tổng giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Đánh giá chung

a) Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH KPMG

- Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo Hợp nhất năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh trước

hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm.

- Kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH KPMG không có ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.

b) Ý kiến của Ban Kiểm soát

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán.

3.2. Một số số chỉ tiêu bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm
I	TÀI SẢN, NGUỒN VỐN				
1	Tổng tài sản	8.588.333	8.256.583	8.958.687	8.611.126
a	Tài sản ngắn hạn	2.135.569	2.204.000	2.170.241	2.232.453
b	Tài sản dài hạn	6.452.764	6.052.583	6.788.446	6.378.673
2	Tổng nguồn vốn	8.588.333	8.256.583	8.958.687	8.611.126
a	Nợ phải trả	2.173.243	1.874.024	2.451.902	2.118.248
	- <i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>510.510</i>	<i>517.904</i>	<i>536.295</i>	<i>547.694</i>
	- <i>Nợ dài hạn</i>	<i>1.662.733</i>	<i>1.356.120</i>	<i>1.915.607</i>	<i>1.570.554</i>
b	Vốn chủ sở hữu	6.415.090	6.382.559	6.506.785	6.492.878
II	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	2.625.878	2.890.738	2.728.697	2.979.345
2	Tổng chi phí	1.015.814	1.088.513	1.079.164	1.151.805
3	Lợi nhuận sau thuế	1.333.992	1.480.120	1.373.152	1.504.537

3.3. Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả sử dụng vốn

STT	Chỉ tiêu	CÔNG TY MẸ		HỢP NHẤT	
		Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn				
a	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	75%	77%	73%	75%
b	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0,34	0,29	0,38	0,33
c	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	25%	23%	27%	25%
d	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	25%	27%	24%	26%
e	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	75%	73%	76%	74%
2	Khả năng thanh toán				
a	Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,0	3,1	2,87	2,94
b	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (lần)	4,0	4,4	3,7	4,1
c	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	4,2	4,3	4,0	4,1
3	Hiệu quả sử dụng vốn	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022
a	Doanh thu trên tổng vốn	31%	35%	30%	34%
b	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	16%	18%	16%	17%
c	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	22%	23%	22%	23%

Trên cơ sở các chỉ tiêu nguồn vốn, tài sản, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng trả nợ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

IV. MỘT SỐ TÒN TẠI, KHÓ KHĂN

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Hệ thống công trình, tổ máy phát điện, thiết bị còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra sự cố, vẫn còn nhiều hiện tượng bất thường đối với hệ thống thiết bị, công trình và có nguy cơ ảnh hưởng đến công tác vận hành, sản xuất của Công ty.

- Do ảnh hưởng của nguồn năng lượng tái tạo đã gây quá tải lưới điện truyền tải khu vực Ninh Thuận làm hạn chế việc huy động của NMTĐ Đa Nhim. Các tổ máy thường xuyên phải giảm tải và ngừng để dự phòng vào khung giờ từ 09 giờ 00 đến 15 giờ 00 hằng ngày.

2. Công tác mua sắm, sửa chữa tài sản cố định

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2022 còn chậm so với kế hoạch do quá trình thực hiện qua trình tự thủ tục nhiều bước dẫn đến chậm trễ thời gian trong công tác lựa chọn nhà thầu.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một số gói thầu có thời gian thực hiện Hợp đồng của nhà thầu bị kéo dài do chính sách “Zero Covid” của các nước và chiến tranh Nga-UKraine ảnh hưởng đến việc mua sắm và cung ứng vật tư, thiết bị.

3. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim bị sụt trượt vách đường hầm nên kéo dài tiến độ hoàn thành, làm phát sinh một số chi phí liên quan nên phải thực hiện các thủ tục xin cấp thẩm quyền để điều chỉnh tiến độ, cơ cấu nguồn vốn nên chưa thực hiện giải ngân một số hạng mục theo kế hoạch.

- Chưa thống nhất với Nhà thầu CC47 nguyên nhân trách nhiệm liên quan của các bên về việc chậm tiến độ thi công.

- Công tác lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành chậm so với Quy định.

- Kiểm toán nhà nước thực hiện công tác kiểm toán dự án từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 03 tháng 10 năm 2022. Công ty đang thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhà nước.

V. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác sản xuất sản xuất kinh doanh: Tiếp tục xem xét thực hiện sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị, công trình có hiện tượng bất thường và nguy cơ xảy ra sự cố đảm bảo hệ thống thiết bị, tổ máy và công trình vận hành an toàn, ổn định có độ tin cậy cao.

2. Về công tác sửa chữa lớn và mua sắm tài sản cố định: Tiếp tục nâng cao công tác kiểm tra, giám sát trong công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng nhằm hạn chế các sai sót; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tiến độ thực hiện đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định pháp luật và các quy chế quản lý có liên quan.

3. Về Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Tiếp tục phối hợp với các cấp thẩm quyền, Tư vấn giám sát và nhà thầu xử lý các tồn tại của dự án tuân thủ theo quy định, xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các bên về chậm tiến độ thi công đường hầm.

- Phối hợp với các nhà thầu để giải quyết các tồn tại sớm quyết toán dự án hoàn

thành dự án.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ vào kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

1. Tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo chương trình, kế hoạch đề ra và thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư, v.v... được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Thẩm tra báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

5. Giám sát việc công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên có liên quan.

6. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có ý kiến yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1(để b/c);
- KSV EVNGENCO1;
- Các Ban: TH EVNGENCO1, KTGS EVNGENCO1;
- HĐQT, TGD, P.TGD Công ty;
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đăng Dung